



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp Hồ Chí Minh ngày 21 tháng 04 năm 2024.

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ luật doanh nghiệp.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 và KH SXKD năm 2024 của HĐQT.
- Căn cứ vào báo cáo thẩm định năm 2023 của ban kiểm soát.
- Căn cứ vào biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/04/2024

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

#### CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua nội dung và số liệu báo cáo thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2023 (số liệu các chỉ tiêu theo mẫu số 01/KH-KDTH-2023).

**Điều 2:** Thông qua nội dung và số liệu báo cáo KH-SXKD năm 2024 (số liệu các chỉ tiêu theo mẫu số 01/KH-KDTH-2023).

**Điều 3:** Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của HĐQT và báo cáo của Ban kiểm soát.

**Điều 4:** Thông qua nội dung và số liệu báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (theo tờ trình 01/PPLN.2023).

**Điều 6:** Thông qua tờ trình chi phí thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 (tờ trình 03/CP.HĐQT&BKS.2023) và dự kiến chi phí năm 2024.

**Điều 7:** Thông qua tờ trình thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023 cho HĐQT (theo tờ trình 02/LNVKH.2023).

**Điều 8:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

**Điều 9:** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024

**Điều 10:** Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc năm 2024.

**Điều 11:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm thanh toán cổ tức năm 2023.





## Trách nhiệm triển khai nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này.

ĐHQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết vào kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và căn cứ tình hình SXKD thực tế, xây dựng KH SXKD năm kế tiếp để đại hội cổ đông thảo luận và thông qua trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

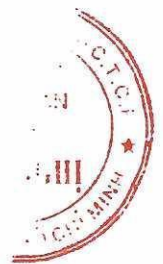
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2024.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tịch HĐQT**



**HÀ VĂN DUYỆT**





Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp Hồ Chí Minh ngày 21 tháng 04 năm 2024.

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Hôm nay, vào lúc 08g30 ngày 21 tháng 04 năm 2024, Khách sạn Windsor, 18 An Dương Vương Quận 5 TPHCM.

Công ty cổ phần May Hữu Nghị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tham dự tại Đại hội gồm 82 cổ đông cùng nắm giữ 21,193,357 cổ phần, chiếm 88,87% vốn điều lệ của công ty. Tất cả cổ đông tham dự đều đủ tư cách tham dự Đại hội. Đại hội đủ điều kiện để tiến hành hợp pháp.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

- Tuyên bố lý do:** Ông Dương Thanh Tùng - Trưởng BKS tuyên bố lý do tổ chức đại hội.
- Kiểm tra tư cách Đại biểu chính thức được mời dự Đại hội** do ông Dương Thanh Tùng - Trưởng BKS thực hiện.
- Thông qua quy chế đại hội cổ đông** do ông Dương Thanh Tùng - Trưởng BKS thực hiện.

**IV. Giới thiệu ban điều hành Đại hội**

a. Chủ tịch Đoàn

- Ông Hà Văn Duyệt Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lê Mạc Thuấn UV HĐQT-Đại diện phần vốn của TĐDMVN  
Cổ đông tán thành 100% 2 thành viên tham gia Chủ tịch đoàn.

b. Thư ký ghi biên bản

- Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng phòng TCLĐ-HCQT.
- Ông Hà Hải Ninh Cổ đông.  
Cổ đông tán thành 100% ban thư ký Đại hội

c. Ban kiểm phiếu Đại hội

- Ông Dương Thanh Tùng Trưởng Ban Kiểm Soát
- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga TV Ban Kiểm Soát
- Ông Hà Văn Toại Cổ đông  
Cổ đông tán thành 100% ban kiểm phiếu Đại hội





## V. Nội dung chương trình Đại hội:

Chủ tọa đại hội thông qua chương trình nghị sự của đại hội gồm:

1. Báo cáo của Chủ Tịch kiêm Tổng Giám Đốc về kết quả thực hiện SXKD năm 2023 và KH-SXKD năm 2024.
  2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
  3. Báo cáo trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2023 và KH năm 2024.
  4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và KH năm 2024.
  5. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát
    - Kết quả hoạt động năm 2023.
    - Kế hoạch năm 2024.
    - Chi phí hoạt động của hoạt động HĐQT và BKS, thưởng cho HĐQT năm 2023.
  6. Thông qua các tờ trình:
    - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
    - Trình chi phí thù lao, hoạt động của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2023.
    - Trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024
  7. Xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
  8. Thông qua nghị quyết Đại hội.
  9. Tổng kết bế mạc Đại hội
    - Ban thư ký đọc biên bản ĐHĐCĐ.
    - Đại hội thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ.
    - Chủ tịch đoàn tổng kết và bế mạc Đại hội
- Các cổ đông nhất trí 100% với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

## VI. Chi tiết các nội dung ĐHĐCĐ:

1. Chủ tịch HĐQT báo cáo tổng kết thực hiện SXKD năm 2023 và KH-SXKD năm 2024 (báo cáo đính kèm trong tài liệu phát cho cổ đông tham dự đại hội).
2. Chủ tịch HĐQT trình bày trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2023 và KH năm 2024 (chi tiết trong tài liệu).
3. Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và KH năm 2024.
4. Trưởng ban kiểm soát thông qua báo cáo thẩm định tài chính năm 2023. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023. Kế hoạch năm 2024.
5. Chủ tịch HĐQT báo cáo chi phí hoạt động, chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 và KH năm 2024.
6. Trưởng ban kiểm soát thông qua tờ trình thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023 cho HĐQT.

## 7. Ý kiến thảo luận

### ▪ Ý kiến Ông Thuần thay mặt Tập Đoàn DMVN:

- Năm 2023 được coi là năm bi đát cho ngành dệt may lượng tồn kho rất nhiều các đối thủ cạnh tranh phá giá đồng tiền lên đến 20% đưa đến giá gia công VN rất cao.
- Với tình hình như vậy 2024 các DN không đủ việc làm cho NLD. Giá giảm sâu rất nhiều DN dệt may 2023 vô cùng thấp. Kể cả tập đoàn DM giảm sâu so với 2022. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 hết sức ảm đạm trong khi nền kinh tế thế giới khó khăn.
- Tập đoàn đánh giá rất cao Chủ tịch HĐQT cũng như Ban Điều hành của Công ty đã xử lý hoạt động SXKD rất tốt.

### ▪ Ý kiến Ông Thịnh:

- Đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều Hành và toàn thể CB-CNV Công ty.
- Tiềm lực tài chính rất mạnh và hoàn toàn có thể nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD tốt hơn nữa.
- Tìm các biện pháp xử lý hiệu quả thị trường và giá cả.
- Chỉ tiêu Lao động 2024 nên được tập trung.
- Xem xét mở rộng mạng lưới gia công.

### ▪ Ý kiến Ông Tinh

- Ghi nhận nỗ lực cao của HĐQT và ban Điều Hành trong tình hình khó khăn.
- Đề nghị có kế hoạch trả cổ tức nhanh hơn.
- Đề xuất tạm ứng Cổ tức.

## VII. Các chỉ tiêu biểu quyết theo những nội dung sau: Khi tham gia biểu quyết thì số cổ đông có mặt là 82 cổ đông sở hữu và đại diện 21,193,357 cổ phần đạt 88,87% .

- Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua nội dung và số liệu báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và KH năm 2024.
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
- Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%





3. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua nội dung và số liệu báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và KH năm 2024.
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
4. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (theo tờ trình 01/PPLN.2023).
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
5. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua tờ trình chi phí thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 (tờ trình 03/CP.HĐQT&BKS.2023) và dự kiến chi phí năm 2024
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
6. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua tờ trình thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023 cho HĐQT (theo tờ trình 02/LNVKH.2023).
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
7. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
8. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và KH năm 2024.
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
9. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc năm 2024.
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%
  
10. Đại biểu thảo luận biểu quyết thông qua ngày chi cổ tức năm 2023, ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm trong tháng 6 năm 2024 với tỷ lệ 15% (1500 đồng/cổ phiếu)
  - Số phiếu tán thành: 21,193,357 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP/ 21,193,357 CP tương ứng: 0%



Biên bản đã được đại hội thông qua vào lúc 11h00” cùng ngày và các cổ đông đã nhất trí 100% với biên bản đại hội.

Đại hội bế mạc lúc 11h05 cùng ngày

**Ban Thư Ký**

**Nguyễn Đình Chiến**

**Hà Hải Ninh**

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**



**Hà Văn Duyệt**





**THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023 & KH 2024**

TT	CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ		Kế hoạch năm 2024	Lưu ý
					so sánh năm 2023	Cùng kỳ		
a	b	c	f	2	3=2/f	4	5	6
<b>I.</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	(Usd)	<b>36,000,000</b>	<b>36,794,483</b>	<b>102.2%</b>	<b>75.8%</b>	<b>37,800,000</b>	
1	Xuất FOB		29,500,000	28,086,826	95.2%	69.0%	30,975,000	Tăng doanh thu 5%
2	Xuất gia công		6,500,000	8,707,657	134.0%	111.1%	6,825,000	Tăng doanh thu 5%
<b>II.</b>	<b>Doanh thu</b>	(Tr đ)	<b>874,200</b>	<b>869,535</b>	<b>99.5%</b>	<b>77.0%</b>	<b>917,910</b>	
1	Xuất FOB		713,900	662,506	92.8%	70.1%	749,595	Tăng doanh thu 5%
2	Xuất gia công		157,300	205,069	130.4%	111.7%	165,165	Tăng doanh thu 5%
3	Doanh thu khác		3,000	1,959	65.3%	314.1%	2,500	
<b>III.</b>	<b>Sản lượng nhập kho</b>	(Usd)	<b>14,720,534</b>	<b>15,567,572</b>	<b>105.8%</b>	<b>87.5%</b>	<b>15,918,121</b>	
1	Xí nghiệp 123		203,658	188,553	92.6%	27.0%	-	Thu hẹp SX khu vực TPHCM
2	Xí nghiệp 6		6,098,119	6,036,531	99.0%	83.7%	6,802,687	Làm việc 9h, 26 ngày công
3	Xí nghiệp 7		2,418,757	2,435,495	100.7%	84.9%	2,915,434	Làm việc 9h, 26 ngày công
4	Xí nghiệp 45		6,000,000	6,906,993	115.1%	98.4%	6,200,000	
<b>IV.</b>	<b>Lợi nhuận</b>	(Tr đ)						
1	Trước thuế		40,000	91,577	228.9%	79.0%	40,000	
2	Sau thuế		32,000	73,474	229.6%	81.3%	32,000	
<b>V.</b>	<b>Cổ tức</b>							
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	15	150.0%	100.0%	10	
2	Cổ tức bằng tiền mặt	(Tr đ)	23,778	35,667	150.0%	100.0%	23,778	
<b>V.</b>	<b>Lao động</b>	Người	<b>2,714</b>	<b>2,503</b>	<b>92.2%</b>	<b>95.5%</b>	<b>2,635</b>	
1	Văn phòng công ty		135	130	96.3%	100.8%	130	
2	Xí nghiệp 123		79	79	100.0%	55.6%	5	Thu hẹp SX khu vực TPHCM
3	Xí nghiệp 6		1,350	1,292	95.7%	99.5%	1,400	
4	Xí nghiệp 7		550	507	92.2%	95.5%	550	
5	Xí nghiệp 45		600	494	82.3%	94.6%	550	
<b>VI.</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	Nghìn /người	<b>9,419</b>	<b>9,895</b>	<b>105.1%</b>	<b>94.2%</b>	<b>9,890</b>	
1	Văn phòng công ty		15,949	14,431	90.5%	107.9%	16,747	
2	Xí nghiệp 123		9,648	8,982	93.1%	86.4%	-	
3	Xí nghiệp 6		7,826	8,093	103.4%	88.9%	8,217	
4	Xí nghiệp 7		8,076	8,858	109.7%	87.8%	8,480	
5	Xí nghiệp 45		11,272	14,623	129.7%	106.6%	11,835	
<b>VII.</b>	<b>Đầu tư xây dựng (1-3)</b>	(Tr đ)	<b>25,000</b>	<b>20,959</b>	<b>83.8%</b>	<b>47.9%</b>	<b>70,000</b>	
1	Thiết bị đầu tư xí nghiệp		20,000	14,873	74.4%	150.8%	15,000	
2	Văn phòng công ty		-	-	-	-	5,000	
3	Nhà xưởng XN6		10,000	6,086	60.9%	17.9%	50,000	

TPHCM ngày 20 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám Đốc





**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch năm 2024
A	B	C	1	2	3=2/1	4
A	<b>Tổng số lao động bình quân</b>	người	<b>2.714</b>	<b>2.503</b>	<b>92,23</b>	<b>2.635</b>
B	<b>Kết quả sản xuất kinh doanh</b>					
1	Kim ngạch xuất khẩu giá thanh toán	usd	36.000.000	36.794.483	102,21	37.800.000
2	Tổng doanh thu	tr.đ	874.200	893.174	102,17	917.910
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	40.000	91.577	228,94	40.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp ngân sách	tr.đ	8.000	18.103	226,29	8.000
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	32.000	73.474	229,61	32.000
6	Tổng lợi nhuận còn lại để trích các quỹ và chia cổ tức	tr.đ				
	_ Chi cổ tức	tr.đ	23.778	35.667	150,00	23.778
	_ Trích quỹ đầu tư phát triển	tr.đ	3.200	7.347	229,61	3.200
	_ Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	tr.đ	3.200	7.347	229,61	3.200
7	Thu nhập bình quân (1000đ/người/tháng)		9.419	9.895	105,05	9.890
8	Tổng giá trị đầu tư TSCĐ	tr.đ	25.000	20.959	83,84	70.000
C	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>					
1	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn (số cuối kỳ)					
1	Tổng tài sản	tr.đ	490.000	649.681	132,59	590.000
	_ Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	tr.đ	350.000	520.762	148,79	460.000
	_ Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	tr.đ	140.000	128.919	92,09	130.000
2	Tổng nguồn vốn	tr.đ	490.000	649.681	132,59	590.000
	_ Nợ phải trả	tr.đ	200.000	229.684	114,84	220.000
	Trong đó : vay dài hạn	tr.đ				
	_ Nguồn vốn chủ sở hữu	tr.đ	290.000	419.997	144,83	370.000
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn Đ/Lệ)	tr.đ	237.778	237.778	100,00	237.778
II	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>					
1	Bố trí cơ cấu tài sản					
	- Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	28,57	19,84	69,45	22,03
	- Tài sản ngắn / tổng tài sản	%	71,43	80,16	112,22	77,97
2	Bố trí cơ cấu vốn					
	- Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	40,82	35,35	86,62	37,29
3	Khả năng thanh toán					
	- Tổng tài sản lưu động / tổng nợ ngắn hạn	lần	1,75	2,27	129,56	2,09
4	Tỷ suất sinh lời					
	- Lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ	%	16,82	38,51	228,94	16,82
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	13,46	30,90	229,61	13,46

TP.HCM ngày 28 Tháng 03 Năm 2024



## TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MAY HỮU NGHỊ

\* Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cp may Hữu nghị

\* Căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

\* Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP may Hữu Nghị đã được kiểm toán đánh giá xác nhận.

Hội đồng quản trị dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trình Đại hội cổ đông phê duyệt như sau:

### I/ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

1. Tổng lợi nhuận trước thuế :	91.576.863.411 đ
2. Thuế TNDN phải nộp:	18.103.004.325 đ
3. Lợi nhuận sau thuế:	73.473.859.086 đ
Trong đó: Lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023:	41.473.859.086 đ
4. Lợi nhuận sau thuế được phân phối như sau:	
a. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10% LN sau thuế:	7.347.385.909 đ
b. Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LN sau thuế:	7.347.385.909 đ
c. Trích thưởng cho HĐQT 2% lợi nhuận sau thuế vượt KH:	829.477.182 đ
5. Lợi nhuận còn lại:	57.949.610.086 đ

### II/ CHIA CỔ TỨC

a. Vốn điều lệ mới 237.789.000.000đ	
b. Chia cổ tức bằng tiền mặt 15% trên vốn điều lệ mới là 1.500đ/cổ phiếu	
c. Tổng số tiền chia cổ tức sau khi trừ cổ phiếu quỹ 1.100 cổ phiếu (1.500đ/cổ phiếu x 23.778.800 cổ phiếu) =	35.666.700.000 đ

### III/ SỐ DƯ CHUYỂN NĂM SAU

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang quỹ đầu tư phát triển 57.949.610.086 - 35.666.700.000 =	22.282.910.086 đ
----------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------

Trên đây là nội dung phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty kính trình đại hội





Công ty CP may Hữu Nghị  
Số: 02/LNVKH-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
-oOo-

TP.HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

*Đề nghị thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023 cho Hội Đồng Quản Trị*

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MAY HỮU NGHỊ**

\*Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP may Hữu Nghị đã được kiểm toán đánh giá xác nhận.

Hội đồng quản trị dự kiến thưởng 2% lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023 cho Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông phê duyệt như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế :	91.576.863.411 đ
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp:	18.103.004.325 đ
3. Tổng lợi nhuận sau thuế :	73.473.859.086 đ
<i>Trong đó:</i>	
a.Lợi nhuận sau thuế trong kế hoạch:	32.000.000.000 đ
b.Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch:	41.473.859.086 đ
4. Mức trích thưởng 2% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho HĐQT: (41.473.859.086 đồng x 2%)	đ 829.477.182 đ

Trên đây là nội dung phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty kính trình đại hội

T/M Hội đồng quản trị  
**Chủ tịch HĐQT**  
  
Hà Văn Duyệt

## TỜ TRÌNH

Chi phí thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MAY HỮU NGHỊ**

\* Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

\* Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP may Hữu Nghị đã được kiểm toán đánh giá xác nhận.

**I - Hội đồng quản trị báo cáo chi phí thù lao, chi phí hoạt động cho HDQT và BKS năm 2023 như sau:**

1. Tổng doanh thu năm 2023:	893,173,883,532 đ
2. Tổng lợi nhuận trước thuế:	91,576,863,411 đ
3. Tổng chi phí:	801,597,020,121 đ
4. Chi phí thù lao, hoạt động cho HDQT và BKS là 0.2% trên tổng chi phí: $0,2\% \times 801.597.020.121 =$	1,603,194,040 đ
5. Thực tế đã chi 31/12/2023:	1,587,111,100 đ
6. Chi phí còn lại:	16,082,940 đ

**II - Hội đồng quản trị dự kiến mức chi phí thù lao, chi phí hoạt động cho HDQT và BKS năm 2024 là 0,2% trên chi phí hợp lý hợp lệ**

Trên đây là nội dung phương án chi phí thù lao, chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát kính trình đại hội.

T/M. Hội đồng quản trị

**Chủ tịch HDQT**



Hà Văn Duyệt